

## CHINA PRIVATE ECONOMIC DEVELOPMENT PROCESS AND SOME REFERENCES FOR VIETNAM

Nguyen Van Duc

*Academy of Politics region I*

| ARTICLE INFO      |                  | ABSTRACT   |
|-------------------|------------------|--|
| <b>Received:</b>  | <b>13/5/2021</b> | The private economy is an economic component based on the private ownership regime of the means of production, the private economic development makes an important contribution to promoting socio-economic development. After more than 40 reforms opened up, the Chinese private economy played an important role in making China the second largest economy in the world. The article focuses on clarifying the development process, the role of the private sector in the Chinese economy (1978 – 2018) and reference experiences for Vietnam. By using historical, logical, comparative, statistical, and analytical methods, the research results aim to clarify the contribution and role of the private economy to the development of the Chinese economy and references to the private economic development in Vietnam. |
| <b>Revised:</b>   | <b>14/6/2021</b> |  |
| <b>Published:</b> | <b>16/6/2021</b> |  |
| <b>KEYWORDS</b>   |                  |  |
| Economy           |                  |  |
| Private           |                  |  |
| Private economy   |                  |  |
| China             |                  |  |
| Vietnam           |                  |  |

## QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Nguyễn Văn Đức

*Học viện Chính trị khu vực I*

| THÔNG TIN BÀI BÁO       |                  | TÓM TẮT  |
|-------------------------|------------------|--|
| <b>Ngày nhận bài:</b>   | <b>13/5/2021</b> | Kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, phát triển kinh tế tư nhân góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Sau hơn 40 cải cách mở cửa, kinh tế tư nhân Trung Quốc đóng vai trò quan trọng đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Bài báo tập trung làm rõ quá trình phát triển, vai trò của thành phần kinh tế tư nhân đối với nền kinh tế Trung Quốc trong giai đoạn (1978 – 2018) và những kinh nghiệm tham khảo đối với Việt Nam. Bằng việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, logic và so sánh, thống kê, phân tích, bài nghiên cứu đã làm rõ những đóng góp, vai trò của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc và những tham khảo đối với việc phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam. |
| <b>Ngày hoàn thiện:</b> | <b>14/6/2021</b> |  |
| <b>Ngày đăng:</b>       | <b>16/6/2021</b> |  |
| <b>TỪ KHÓA</b>          |                  |  |
| Kinh tế                 |                  |  |
| Tư nhân                 |                  |  |
| Kinh tế tư nhân         |                  |  |
| Trung Quốc              |                  |  |
| Việt Nam                |                  |  |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4486>

Email: [quangduc87@gmail.com](mailto:quangduc87@gmail.com)

<http://jst.tnu.edu.vn>

293

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Vấn đề nghiên cứu đặt ra là làm rõ các giai đoạn phát triển của kinh tế tư nhân (KTTN), vai trò của KTTN đối với nền kinh tế Trung Quốc, những tham khảo đối với việc phát triển KTTN ở Việt Nam. Nghiên cứu về vấn đề này có nhiều các công trình, bài báo khoa học. Đặng Tu Mẫn, Hứa Hiểu Minh (2009) phân tích “*Lịch sử và tương lai phát triển của kinh tế tư nhân Trung Quốc*”. Công trình đã khái quát quá trình phát triển KTTN và đưa ra một số dự báo về sự phát triển của KTTN ở Trung Quốc [1]. Vương Hải Băng, Dương Huệ Hình (2018) đề cập đến những kết quả của khu vực KTTN sau 40 năm Trung Quốc thực hiện cải cách và những dự báo về sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc những năm tiếp theo [2]. Châu Lập Quân, Tạ Từ Toàn (2008), tập trung đánh giá lại quá trình 30 năm Trung Quốc phát triển KTTN, những kết quả đạt được, hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với phát triển KTTN [3]. Lê Thị Anh Vân (2003) đề cập đến những chính sách của Chính phủ Trung Quốc để phát triển KTTN và đưa ra những bài học cùng kiến nghị chính sách cho Việt Nam [4]. Nguyễn Kim Bảo (2006) đề cập đến vai trò của KTTN trong nền kinh tế Trung Quốc và các chính sách khuyến khích phát triển KTTN ở Trung Quốc hiện nay [5]. Đinh Đào Ánh Thủy (2006) nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của KTTN Trung Quốc, những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc và quan điểm của Trung Quốc về phát triển KTTN trong điều kiện toàn cầu hóa [6]. Những công trình trên mới chỉ đề cập đến một phần hoặc một khía cạnh của vấn đề nghiên cứu. Vì vậy, bài báo sẽ đi sâu, tập trung phân tích làm rõ những giai đoạn phát triển của kinh tế tư nhân Trung Quốc, đóng góp của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc. Thông qua việc nghiên cứu đó sẽ cung cấp những cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng để Việt Nam thúc đẩy KTTN phát triển trở thành động lực quan trọng để phát triển nền kinh tế đất nước.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành được mục tiêu nghiên cứu, tác giả đã sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử, phương pháp logic để nghiên cứu các tài liệu và làm rõ những vấn đề liên quan. Cùng với đó, tác giả cũng sử dụng phương pháp khác như: thống kê, so sánh, phân tích số liệu nhằm làm rõ sự phát triển của thành phần KTTN qua các thời kỳ, giai đoạn nghiên cứu.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Quá trình phát triển kinh tế tư nhân Trung Quốc từ năm 1978 đến năm 2019

**Từ năm 1978 đến năm 1988:** đây là giai đoạn manh nha, khởi đầu cho sự hình thành và phát triển KTTN ở Trung Quốc. Trước năm 1978, KTTN bị xóa bỏ khỏi nền kinh tế quốc dân. Tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (1978) đã xác định cần thiết phải bổ sung KTTN vào nền kinh tế quốc dân, không cho phép phê phán và triệt tiêu KTTN, ban hành các chủ trương, chính sách để KTTN phát triển [7, tr. 152]. Tuy nhiên, thời điểm này KTTN mới chỉ được hình thành dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể, năm 1979 số hộ kinh doanh cá thể là 310.000 hộ, tăng gấp hai lần so với năm 1978 là 140.000 hộ. Số lượng doanh nghiệp tư nhân lúc này gần như bằng 0 [1, tr. 81].

Đại hội lần thứ XII và XIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương khuyến khích kinh tế cá thể phát triển. Đồng thời, Trung Quốc cũng tiến hành sửa đổi Hiến pháp năm 1982 và 1998 nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của KTTN. Đây được coi là điều kiện quan trọng để KTTN phát triển, trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc. Đến năm 1988, số hộ đăng ký kinh doanh cá thể là 14.527.000 hộ với 23.040.000 lao động [1, tr. 81], với số vốn đăng ký kinh doanh là 31,19 tỷ nhân dân tệ. Doanh thu từ kinh doanh cá thể, ăn uống, phục vụ, sửa chữa đạt 119,07 tỷ nhân dân tệ [2, tr. 3].

Đối với doanh nghiệp tư nhân, Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chỉ ra rằng cơ cấu của giai đoạn đầu xã hội chủ nghĩa nên dựa trên sở hữu công, nhưng cần khuyến khích sự phát triển của nền KTTN. Sự phát triển nhất định của nền KTTN có lợi cho việc thúc đẩy sản xuất, kích hoạt thị trường, mở rộng việc làm và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân về nhiều mặt. Đó

là bổ sung cần thiết và hữu ích cho khu vực công của nền kinh tế. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định KTTN là một phần trong cơ cấu giai đoạn đầu của xã hội chủ nghĩa, đồng thời có chính sách khuyến khích phát triển hình thái kinh tế này. Đến hết năm 1988, số lượng doanh nghiệp tư nhân đăng ký sản xuất kinh doanh đạt khoảng 90.581 doanh nghiệp với khoảng 1,64 triệu nhân viên và số vốn đăng ký khoảng 8,4 tỷ nhân dân tệ [8].

**Từ năm 1989 đến năm 1991:** đây là giai đoạn KTTN Trung Quốc gặp nhiều khó khăn nhưng sau đó phục hồi trở lại. Cuối năm 1988, kinh tế Trung Quốc rơi vào “tình trạng nóng”, tỷ lệ lạm phát cao. Mức tăng GDP của Trung Quốc là 11,23%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là 18,8%, từ đó làm cho một số hàng hóa trở nên khan hiếm, trật tự kinh tế rơi vào trạng thái hỗn loạn. Hiện tượng tham ô, chiếm đoạt tài sản của các chủ doanh nghiệp diễn ra phổ biến, tạo sự quan ngại của nhân dân đối với việc phát triển KTTN. Các biện pháp như không chấp nhận chủ doanh nghiệp tư nhân gia nhập Đảng Cộng sản, tăng thuế và quản lý đối với các hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp tư nhân đã ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển của KTTN. Cuối năm 1989, số lượng đăng ký của hộ kinh doanh cá thể đã giảm hơn 2 triệu hộ, lượng nhân viên giảm tới hơn 3,6 triệu người [2, tr. 5]. Để giải quyết vấn đề trên, Chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần thừa nhận những thành tựu của nền KTTN và cho rằng KTTN là sự bổ sung có lợi và cần thiết cho xã hội. Đồng thời, chính sách phát triển KTTN giai đoạn này bắt đầu có những bước phục hồi.

**Từ năm 1992 đến năm 2001:** đây là giai đoạn điều chỉnh của nền KTTN. Đại hội lần thứ XIV (1992) của Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương thiết lập một thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trở thành mục tiêu cải cách hệ thống kinh tế của Trung Quốc và lấy “kinh tế nhà nước là chính, các hình thái kinh tế khác cùng nhau phát triển” làm phương châm cơ bản cho sự phát triển kinh tế chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc giai đoạn đầu. Năm 1993, Chính phủ Trung Quốc ban hành “một số ý kiến về thúc đẩy phát triển nền kinh tế tư nhân”, đưa ra những biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của nền KTTN từ các phương diện như: đăng ký, tiếp cận thị trường, cổ phần hóa, mở rộng kinh doanh... Đại hội lần thứ XV Đảng Cộng sản Trung Quốc (1997) lần đầu tiên đã đưa kinh tế phi công hữu trở thành một trong những thành phần của kinh tế Trung Quốc. Năm 1999, Trung Quốc sửa đổi Hiến pháp, khẳng định nền kinh tế phi công hữu là một phần quan trọng của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Những điều chỉnh này tạo động lực to lớn cho KTTN phát triển. Đến cuối năm 2001, số lượng hộ kinh doanh cá thể đăng ký là 24,33 triệu hộ, số lượng nhân viên đạt 47,603 triệu người và nguồn vốn đăng ký kinh doanh là 343,58 tỷ nhân dân tệ, doanh thu đạt 1.960 tỷ nhân dân tệ. Số lượng doanh nghiệp tư doanh là 2.028.200 doanh nghiệp, tăng 15,54% so với năm 2000, số lượng nhân viên đạt 27,1386 triệu người, tăng 16,56% so với năm 2000 [8].

**Từ năm 2002 đến năm 2007:** đây là giai đoạn thúc đẩy và phát triển của KTTN. Đại hội lần thứ XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn sự phát triển chung của nền kinh tế ngoài công lập; đồng thời đề nghị tuân thủ sự bảo hộ bình đẳng về quyền sở hữu, hình thành một cuộc cạnh tranh bình đẳng cho các thành phần kinh tế. Đại hội đưa ra các chính sách và biện pháp khuyến khích sự phát triển của KTTN như: sửa đổi pháp luật, nói lỏng thị trường, đối xử bình đẳng... Đại hội lần thứ XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (2007) xác định “cần phá vỡ các rào cản thể chế” và “thúc đẩy sự phát triển của các nền kinh tế cá nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ”. Đặc điểm chính của việc cải cách KTTN giai đoạn này là “tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn”. Mục đích của các chính sách này là nâng cao niềm tin đối với phát triển KTTN, thu hút tài năng trong và ngoài nước, thúc đẩy quá trình quốc tế hóa của các doanh nghiệp tư nhân và loại bỏ sự đối xử không công bằng. Tính đến cuối năm 2007, số hộ kinh doanh cá thể đăng ký trong nước là 27,415 triệu hộ với 54.962 triệu nhân viên và số vốn đăng ký là 735,08 tỷ nhân dân tệ. Số doanh nghiệp tư nhân là 5,513 triệu doanh nghiệp, với số nhân viên là 72.531 triệu người và tổng số vốn khoảng 9.290 tỷ nhân dân tệ [2, tr. 7].

**Từ năm 2008 đến năm 2012:** đây là giai đoạn chịu tác động và sau đó là tăng trưởng vượt bậc của KTTN. Cuối năm 2007, cuộc khủng hoảng tài chính thế giới diễn ra và tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới trong đó có nền KTTN Trung Quốc. Trước tình hình đó, Chính phủ Trung Quốc

đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ, đảm bảo KTTN phát triển. Năm 2009 Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành chính sách “Một số ý kiến về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ”, với các biện pháp như: tạo môi trường tốt, tăng hỗ trợ tài chính và thuế, hỗ trợ phát triển thị trường... Năm 2012, Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia đã xây dựng các biện pháp, chính sách để hỗ trợ sự phát triển lành mạnh của các doanh nghiệp nhỏ và hướng dẫn các doanh nghiệp tư nhân đầu tư ra nước ngoài. Đến cuối năm 2012, số hộ kinh doanh cá thể đạt 40,59 triệu hộ, với 86,28 triệu nhân viên và số vốn đạt 1.980 tỷ nhân dân tệ. Trong khi đó, số lượng doanh nghiệp tư nhân đạt khoảng 10,85 triệu doanh nghiệp với 113 triệu người và mức vốn là 31.100 tỷ nhân dân tệ [2, tr. 7].

**Từ năm 2013 đến đầu năm 2018:** đây là giai đoạn thúc đẩy KTTN phát triển. Đại hội lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ rõ: cần phải khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn sự phát triển của nền kinh tế ngoài công lập, đảm bảo thành phần kinh tế đều sử dụng các yếu tố sản xuất như nhau, tham gia cạnh tranh thị trường một cách công bằng và được pháp luật bảo vệ như nhau. Đại hội lần thứ XIX đưa ra những định hướng về hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân và thực hiện một loạt các triển khai lớn trong hệ thống tiếp cận thị trường, hệ thống quyền tài sản, hệ thống thương mại.

Ngày 1/11/2018, Chủ tịch Tập Cận Bình đã chủ trì Hội nghị chuyên đề khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển của nền KTTN. Ông khẳng định Trung Quốc không thay đổi chính sách khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn phát triển nền kinh tế ngoài công lập, đồng thời cam kết tạo ra một môi trường tốt và cung cấp nhiều hơn cho sự phát triển của nền kinh tế ngoài công lập. Chủ tịch Tập Cận Bình cũng nhấn mạnh, nền kinh tế công hữu và KTTN nên bổ sung cho nhau thay vì loại trừ lẫn nhau. KTTN là một thành tựu và lực lượng quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó Ông đề xuất sáu nhiệm vụ mà Chính phủ cần làm để khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân. Đến cuối năm 2017, số hộ kinh doanh cá thể là 65.793 triệu hộ, doanh nghiệp tư nhân đạt 27,263 triệu doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 165 nghìn tỷ nhân dân tệ [8].

Như vậy, từ năm 1978 đến năm 2018 KTTN Trung Quốc có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng. KTTN từ một thành phần kinh tế bị kỳ thị, xóa bỏ trước đó, đến nay được Đảng và Nhà nước Trung Quốc thừa nhận và ban hành nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển. KTTN có vị trí quan trọng, không thể thiếu trong nền kinh tế Trung Quốc. Những đóng góp của khu vực KTTN được phân tích ở nội dung dưới đây.

### **3.2. Vai trò của kinh tế tư nhân đối với nền kinh tế Trung Quốc**

Sau 40 năm (1978 – 2018) được thừa nhận và phát triển, KTTN có mặt trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực, đời sống xã hội của Trung Quốc, từ lĩnh vực nông nghiệp đến công nghiệp cũng như dịch vụ. KTTN là thành phần kinh tế có vị trí quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc, tạo ra nhiều việc làm, doanh thu thuế, thúc đẩy đầu tư và thương mại nước ngoài của kinh tế Trung Quốc phát triển. KTTN trở thành bộ phận năng động và sáng tạo trong nền kinh tế thị trường và là trụ cột của nền kinh tế Trung Quốc. Vai trò của KTTN đối với nền kinh tế Trung Quốc được nhìn nhận dưới góc độ sau:

*Thứ nhất*, kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc.

Đóng góp của KTTN vào GDP Trung Quốc ngày càng lớn. Trong 40 năm cải cách mở cửa, tài sản xã hội do các doanh nghiệp tư nhân tạo ra phát triển nhanh chóng. Năm 1989 đóng góp của KTTN vào GDP 3,86% [3] đến năm 2017 tăng lên 50% [8]. KTTN góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Năm 1982, tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân trong đầu tư tài sản cố định của toàn xã hội là 17,1%, có thể kích thích 0,36% tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước, đến năm 2016 tỷ lệ này đạt 32,87%, có thể kích thích 0,92% tăng trưởng GDP [2, tr. 8].

KTTN trở thành lực lượng chính trong thương mại xuất nhập khẩu của kinh tế Trung Quốc. Năm 2011 xuất khẩu của KTTN là 33,5% đến năm 2016 tăng lên 46,5%. Năm 2015 tỷ lệ xuất khẩu của doanh nghiệp tư nhân vượt doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và duy trì vị trí dẫn đầu trong hai năm 2016, 2017. Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu của các doanh nghiệp tư nhân là các sản

phẩm thông tin liên lạc, thiết bị gia dụng, ô tô, thiết bị chiếu sáng và hàng tiêu dùng, chiếm hơn 57% tổng loại hàng hóa của doanh nghiệp tư nhân và chiếm hơn 50% sản phẩm xuất khẩu cùng loại trên toàn quốc. Cùng với đó, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của các doanh nghiệp tư nhân cao hơn nhiều so với xuất khẩu, với mức 3,57 nghìn tỷ nhân dân tệ năm 2017, tăng 22% so với năm 2016. Trong năm 2018, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc là 8,77 nghìn tỷ nhân dân tệ, tăng 12,9% chiếm 39,4% tổng giá trị xuất nhập khẩu của Trung Quốc tăng 1 điểm phần trăm so với năm 2017. Trong số đó, xuất khẩu là 5,68 nghìn tỷ nhân dân tệ, tăng 9,6% chiếm 47,9% tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu là 3,09 nghìn tỷ nhân dân tệ, tăng 19,5% so với năm 2017 [9, tr. 29].

KTTN có vai trò ngày càng quan trọng trong các khu công nghệ cao. Năm 2016, doanh nghiệp tư nhân trong các khu công nghệ cao quốc gia có khoảng 40.100 doanh nghiệp, chiếm hơn 40% lượng doanh nghiệp công nghệ cao của nhà nước và tạo ra đến hơn 3.100 tỷ nhân dân tệ tổng giá trị đầu ra [10, tr. 25]. Những đóng góp lớn trong ba khía cạnh trên của KTTN Trung Quốc đã minh chứng cho vị trí ngày một quan trọng của hình thái kinh tế này trong nền kinh tế của Trung Quốc giai đoạn hiện nay.

*Thứ hai*, kinh tế tư nhân là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình đổi mới kỹ thuật công nghệ của nền kinh tế Trung Quốc

Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ được coi là một trong những chìa khóa thành công của nhiều tập đoàn, công ty lớn trên thế giới. Tại Trung Quốc, công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ được các doanh nghiệp tư nhân đặc biệt chú trọng và liên tục cải thiện. Trong năm 2006 - 2007, 70% doanh nghiệp công nghệ cao tại Thâm Quyển là doanh nghiệp tư nhân và chiếm 76% các thành tựu khoa học và công nghệ được sáng chế.

Năm 2016, số lượng nhân viên nghiên cứu của doanh nghiệp tư nhân là 732.400 người/năm, số tiền dành cho nghiên cứu, phát triển là 280 tỷ nhân dân tệ với 134.000 dự án nghiên cứu [2, tr. 9]. Cục Sở hữu trí tuệ của Trung Quốc cấp 1,3 triệu bằng sáng chế, trong đó hơn 70% số lượng đến từ các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ. Cũng trong năm 2016, số lượng đơn xin cấp bằng sáng chế trong nước tăng 55,65% so với năm 2013 và số lượng đơn xin cấp bằng sáng chế quốc tế tăng 80,56% so với năm 2013 [9, tr. 16]. Số lượng doanh nghiệp có nhân viên nghiên cứu và phát triển tăng từ 267 doanh nghiệp lên 313 doanh nghiệp, chiếm 62,6% trong 500 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Trung Quốc. Năm 2016 Tập đoàn Huawei Trung Quốc vượt Apple và đứng thứ tám về chi phí nghiên cứu và phát triển với tổng mức kinh phí là 8.358 tỷ euro [9, tr. 16].

Những kết quả trên tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của sản xuất tư nhân và hiệu quả sản xuất không ngừng được nâng cao. Năm 2016, số dự án sản phẩm mới của các doanh nghiệp tư nhân đạt 145.300 sản phẩm, doanh thu là 3.900 tỷ nhân dân tệ, doanh thu xuất khẩu của các sản phẩm mới đạt 470 tỷ nhân dân tệ [2, tr. 10].

*Thứ ba*, kinh tế tư nhân là nguồn động lực quan trọng trong việc chuyển đổi mô hình công nghiệp ở Trung Quốc.

KTTN đóng góp một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự mở cửa của các ngành công nghiệp logistics, công nghiệp quân sự và tài chính. Năm 2007 ở Thượng Hải có 42 công ty chuyên phát nhanh nhưng đến năm 2014 đã tăng lên 11.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Trong đó có các doanh nghiệp tư nhân tiêu biểu như Thuận Phong, Bách Thế... [2, tr. 11]. Trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân đã tạo ra sự cởi mở và sự sáng tạo mới. Năm 2016, có 67 trong số 500 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Trung Quốc tham gia vào nghiên cứu, sản xuất và bảo trì trong lĩnh vực quân sự, 56 doanh nghiệp trong số này thực hiện trong ngành sản xuất các thiết bị quốc phòng. Những ngành công nghiệp mới nổi sử dụng nhiều yếu tố công nghệ như: ứng dụng taxi, ứng dụng dùng chung xe đạp..., đã trở thành một thị trường thu hút sự quan tâm và phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, trong khi đó các doanh nghiệp nhà nước gần như bỏ qua lĩnh vực này.

*Thứ tư*, kinh tế tư nhân góp phần tạo ra sức cạnh tranh thị trường của nền kinh tế Trung Quốc.

Sau 40 năm cải cách mở cửa, số lượng doanh nghiệp tư nhân ngày càng tăng, đặc biệt đó là sự xuất hiện của các doanh nghiệp lớn ngày càng nhiều. Điều này khiến sức mạnh của KTTN với thị

trường trong nước và ngoài nước ngày một nâng cao. Năm 2010 có 3 doanh nghiệp doanh thu vượt 100 tỷ nhân dân tệ, thì đến đầu năm 2018 có 6 doanh nghiệp tư nhân đạt doanh thu trên 300 tỷ nhân dân tệ, trong đó tập đoàn Huawei đạt doanh thu lên tới hơn 500 tỷ nhân dân tệ. Năm 2014, lần đầu tiên doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc được liệt kê trong danh sách Top 500 doanh nghiệp lớn trên thế giới thì đến năm 2017 con số này đã tăng lên 24 doanh nghiệp. Cùng với đó, năm 2015, doanh thu của 500 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Trung Quốc đạt khoảng 9.509 tỷ nhân dân tệ, đến năm 2017 con số này là 12.052 tỷ nhân dân tệ.

Về cạnh tranh đầu tư nước ngoài, từ năm 2002 đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc tăng trưởng liên tục trong vòng 14 năm, chiếm lưu lượng đầu tư nước ngoài toàn cầu từ 0,5% vào năm 2002 lên đến 13,5% vào năm 2016. Năm 2016, đầu tư tài chính ngoài công lập ra nước ngoài chiếm tới 68%. Đến cuối năm 2016 đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc đạt 24.400 tỷ nhân dân tệ, trong đó doanh nghiệp nhà nước chiếm 5,2%, còn lại doanh nghiệp tư nhân chiếm tới 86,8%. Như vậy, sự phát triển của KTTN đã tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các thành phần kinh tế trong nền kinh tế Trung Quốc, đây chính là động lực quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế Trung Quốc phát triển.

*Thứ năm*, kinh tế tư nhân trở thành nguồn đóng góp thuế chính cho nền kinh tế Trung Quốc.

Sự phát triển mạnh mẽ của KTTN dẫn đến doanh thu từ thuế của các doanh nghiệp này chiếm hơn 50% doanh thu thuế quốc gia, vượt xa doanh thu thuế của các doanh nghiệp nhà nước và trở thành nguồn thu thuế chính ở Trung Quốc. Một số tỉnh KTTN phát triển mức đóng góp thuế lên tới 70%, tiêu biểu như: Thiên Tân, Sơn Đông, Giang Tây... KTTN trở thành trụ cột quan trọng trong doanh thu thuế của các tỉnh này [9, tr. 24].

Năm 2016 số tiền nộp thuế của 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Trung Quốc đã đạt 799.575 tỷ nhân dân tệ, tăng 24,53% so với năm 2015. Trong đó 4 doanh nghiệp nộp thuế hơn 20 tỷ nhân dân tệ là: Huawei, Vanke, Dalian Wanda Group và Zhejiang Geely Holding Group [9]. Như vậy, các doanh nghiệp tư nhân nộp thuế vượt xa các loại hình doanh nghiệp khác, cho thấy các doanh nghiệp tư nhân đang trở thành một động lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc.

*Thứ sáu*, kinh tế tư nhân góp phần giải quyết vấn đề công ăn việc làm cho người dân Trung Quốc.

Bên cạnh những đóng góp trực tiếp cho nền kinh tế quốc gia, KTTN còn góp phần quan trọng vào việc ổn định, phát triển xã hội, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân. Năm 1990, các doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể thu hút được khoảng 22,75 triệu vị trí việc làm và tỷ lệ được tuyển dụng là 3,51% thì đến năm 2016, số người làm việc đã tăng lên 309 triệu người, chiếm 39,77% dân số cả nước [2, tr. 9]. Cùng với đó, sự phát triển của KTTN góp một phần quan trọng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Ngoài ra, các doanh nghiệp tư nhân còn thể hiện trách nhiệm xã hội của mình thông qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ giáo dục, thiên tai, dịch họa. Năm 2008 trong số 100 công ty hoạt động từ thiện tích cực của Trung Quốc thì doanh nghiệp tư nhân chiếm gần 50%, 44 doanh nghiệp tư nhân đã quyên góp được 2,4 tỷ nhân dân tệ để hỗ trợ các tổ chức từ thiện như động đất, bão tuyết, giáo dục và xóa đói giảm nghèo. Đến năm 2016, số tiền quyên góp tăng lên 10.378 tỷ nhân dân tệ [2, tr. 9].

Trên cơ sở nghiên cứu quá trình phát triển KTTN ở Trung Quốc từ năm 1978 đến năm 2018 chúng ta thấy rằng: KTTN có vị trí, vai trò quan trọng, không thể thiếu trong nền kinh tế Trung Quốc. KTTN đóng góp 50% GDP Trung Quốc, hơn 50% thuế, 70% sáng tạo khoa học công nghệ, hơn 80% việc làm lao động đô thị, hơn 90% số lượng doanh nghiệp cho toàn bộ nền kinh tế. Đặc biệt KTTN chiếm hơn 70% công nghệ đổi mới ở Trung Quốc [8, tr. 19].

### **3.3. Một số tham khảo đối với Việt Nam**

KTTN Trung Quốc có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng như trên là do Đảng và Chính phủ Trung Quốc thừa nhận sự tồn tại của thành phần KTTN và ban hành nhiều chủ trương chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy KTTN phát triển. Tâm lý, nhận thức và sự kỳ thị

đối với KTTN được xóa bỏ. Cơ chế chính sách, môi trường kinh doanh được đổi mới, từ đó thúc đẩy KTTN phát triển. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và sự quản lý của Nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy KTTN phát triển trên nhiều lĩnh vực.

Từ thực tiễn nghiên cứu quá trình phát triển KTTN Trung Quốc, cũng như những đóng góp, vai trò của KTTN Trung Quốc đối với nền kinh tế từ năm 1978 đến năm 2018, Việt Nam có thể tham khảo để đề ra những chủ trương, giải pháp thúc đẩy KTTN Việt Nam phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới như sau:

*Một là*, thống nhất nhận thức về kinh tế tư nhân và vai trò của thành phần kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân.

Từ thực tiễn phát triển KTTN ở Trung Quốc cũng như Việt Nam, chúng ta có thể thấy rằng KTTN hoàn toàn có thể phát triển năng động trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước hoàn toàn có thể quản lý, giám sát và định hướng cho thành phần KTTN phát triển. Việt Nam cần phải xác định rõ hơn nữa KTTN là động lực quan trọng để phát triển nền kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, phát huy tiềm năng thể mạnh của mỗi cá nhân và vùng miền trong nước. KTTN góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy phân công lao động chuyên dịch cơ cấu kinh tế và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để giải quyết vấn đề này, Đảng và Chính phủ Việt Nam cần phải khẳng định tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong các văn bản, nghị quyết và pháp luật. Thay đổi nhận thức của người dân đối với KTTN, đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi những ưu điểm của KTTN cũng như những nhận thức sai lầm về thành phần kinh tế này. KTTN phải là bộ phận năng động, tích cực và là động lực quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển [4].

*Hai là*, mở cửa thị trường và phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực cho thành phần kinh tế tư nhân.

Thông qua việc nghiên cứu quá trình phát triển KTTN Trung Quốc cũng như ở Việt Nam chúng ta thấy rằng, cần phải mở cửa các thị trường, đặc biệt là khu vực tài chính cho các doanh nghiệp tư nhân. Bởi vì, đây là sự đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; cả Việt Nam cũng như Trung Quốc cần nhiều ngân hàng quy mô nhỏ để cung cấp nguồn vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, mà phần lớn trong đó là các doanh nghiệp tư nhân; các khoản vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngoài nhà nước phần lớn là vốn từ thị trường phi chính thức. Vì vậy, mở cửa khu vực tài chính tư nhân sẽ giúp Nhà nước quản lý tốt hơn hoạt động của khu vực tài chính và đưa ra những chính sách tiền tệ, tài chính sát thực tế hơn.

Vấn đề nguồn nhân lực rất quan trọng đối với nền kinh tế nói chung và KTTN nói riêng. Vì vậy, cần phải có hướng đầu tư vào đào tạo, từ giáo dục phổ thông cũng như đào tạo nghề. Đối với các doanh nghiệp tư nhân rất cần đội ngũ lao động có năng lực, tay nghề cao, kinh nghiệm và khả năng sáng tạo để tăng cường sự cạnh tranh của thành phần kinh tế này với các thành phần kinh tế khác. Hiện nay, lao động trong khu vực KTTN đặc biệt là kinh tế hộ gia đình còn thấp, tỷ lệ qua đào tạo chưa cao. Do vậy, cần phải có những chính sách để đào tạo, dạy nghề, nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động. Trong quá trình đào tạo, Nhà nước phải chú trọng giáo dục ý thức xã hội, tạo cho người học hiểu được sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để họ có những lựa chọn đúng đắn. Về phía các doanh nghiệp tư nhân cũng phải tạo được niềm tin cho người lao động, để cho họ có thể yên tâm làm việc và phát huy được hết khả năng của mình [5].

*Ba là*, tiếp tục đổi mới cải thiện môi trường kinh doanh và sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

Việt Nam cần phải xem xét, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn đất nước, theo hướng tạo sự bình đẳng về cơ hội và quyền kinh doanh, không phân biệt thành phần kinh tế. Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ nội dung của Luật Doanh nghiệp (2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với dự án Luật, pháp lệnh và Nghị định nên giao cho cơ quan “độc lập” chủ trì soạn thảo. Đặc biệt, phải tạo ra một sân chơi công bằng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp: nhanh chóng hình thành một luật doanh nghiệp chung, thống nhất ba đạo luật hiện hành là: Luật doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Đầu tư nước ngoài giúp cho các doanh nghiệp có cùng một sân chơi thống nhất, bình đẳng, không phân biệt đối xử.

Đối với đất đai phải tiếp tục hoàn chỉnh việc quy hoạch sử dụng đất, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, tăng thêm ưu đãi nhằm khuyến khích tư nhân đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở, sử dụng hiệu quả các khu công nghiệp đã có.

Về chính sách tài chính tín dụng, thúc đẩy sự hoạt động của các quỹ hỗ trợ và hệ thống ngân hàng theo hướng: đa dạng hóa hình thức ưu đãi, mở rộng đối tượng được hưởng ưu đãi theo vùng, đơn giản hóa thủ tục vay vốn tín dụng. Bộ Tài chính cần hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc tại các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp của tư nhân. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khởi nghiệp kinh doanh, đào tạo nghề và đào tạo doanh nhân, chuyển giao và áp dụng công nghệ, xúc tiến thương mại và hỗ trợ xuất khẩu bằng hình thức đa dạng, thích hợp, hiệu quả [6].

*Bốn là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân

Thông qua nghiên cứu quá trình phát triển KTTN ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay, chúng ta có thể thấy rằng vai trò của lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và sự quản lý của Nhà nước đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy KTTN phát triển, đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Vì vậy, để KTTN Việt Nam ngày càng phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững cần phải đảm bảo, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với thành phần KTTN, thông qua việc ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật để KTTN phát triển. Cùng với đó, phải làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát để KTTN phát triển theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạn chế những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, phát huy những ưu điểm, thế mạnh của KTTN, đưa KTTN thật sự trở thành động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

#### 4. Kết luận

Thực hiện đường lối cải cách mở cửa năm 1978, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn, đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới. Đóng góp vào sự thành công trên, KTTN giữ vai trò quan trọng và trở thành bộ phận không thể tách rời của nền kinh tế. Nghiên cứu quá trình phát triển KTTN Trung Quốc giúp Việt Nam hoạch định những chủ trương, chính sách phù hợp để đưa KTTN Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Việc thực hiện tốt những nội dung tham khảo trên sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy KTTN Việt Nam phát triển, trở thành động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. M. Dang and H. M. Hua, "The History and Future Development of China's Private Economy," *Jiangxi Journal of Social Sciences*, vol. 6, pp. 81-84, 2009.
- [2] H. B. Vuong and H. H. Duong, "40 years of reform and development of China's private economy: A look and outlook," *Journal of Economic and Management Research*, no. 4, pp. 3-24, 2018.
- [3] L. Q. Chau and T. T. Ta, *30 Years of Chinese Economic Reform, Book of Private Economy (1978 - 2008)*. Chongqing University Press, 2008.
- [4] T. V. A. Le, "Chinese private economic sector development and lessons for Vietnam," *Journal of Economics and Development*, vol. 69, pp. 50-53, 2003.
- [5] K. B. Nguyen, "Policies to encourage private economic development in China today," *Journal of Chinese Studies*, vol. 2, pp. 13-20, 2006.
- [6] D. A. T. Dinh, "Private Economic Development in China," *World Economic Issues Journal*, vol. 3, pp. 52-62, 2006.
- [7] *Dang Tieu Binh*, episode 2, People's Publishing House, Beijing, pp. 152, 1983.
- [8] T. H. V. Ha, D. H. Do, and T. H. Y. Tran, "Development of the private economy in China since the opening reform to the present and its role in the Chinese economy," *Economic Review and World politics*, vol. 5, pp. 12-28, 2019.
- [9] The People's Bank of China Research Institute, "A Review of the History of Chinese Private Enterprise Development 40 Years of Reform and Perspectives," *Bank of China Research Institute*, vol. 8, pp. 16-29, 2018.
- [10] H. N. Vuong, "Study on tax incentives for Chinese high-tech enterprises," *Global Economic and Technical Willow Magazine*, vol. 32, p. 25, 2017.